

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2021/HS-ST
Ngày: 28-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trương Ngọc Điệp.

2/ Ông Ngô Văn Đơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 158/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 215/2021/QĐXXST-HS ngày 13/9/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thành Đ**, sinh năm 1990, tại tỉnh Bình Dương; Nơi ĐKKHKT: Số A, tổ B, khu phố C, phường TBH, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Tài xế; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Thành S và bà Nguyễn Thị Th; Vợ tên Nguyễn Thị Kim C; có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 12/01/2016, bị Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ-VPHC-CATP về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Thành S, sinh năm 1958; địa chỉ: Hẻm A, tổ B, khu phố C, phường TBH, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt.

Nguyên đơn dân sự: Ông Trần Văn S - là Chủ Tiệm cầm đồ Phúc Hậu; địa chỉ: Số A, tổ B, khu phố C, phường HA, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 ngày 22/11/2020, trong lúc Nguyễn Thành Đ đang ở nhà của ông Nguyễn Thành S (là cha nuôi của Đ) tại địa chỉ Hẻm A, tổ B, khu phố C, phường TBH, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì Đ hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead,

màu trắng, biển số 61B1-414.18 của ông S để đi uống cà phê với bạn và ông S đồng ý cho Đ mượn xe. Trên đường đi đến quán cà phê, Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của ông S mang đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, Đ đã mang xe mô tô đến Tiệm cầm đồ Phúc Hậu gặp ông Trần Văn S hỏi cầm xe mô tô biển số 61B1-414.18. Đ nói với ông S là xe mô tô của cha Đ, do cần tiền chữa bệnh nên nhờ Đ đem xe đi cầm cố và Đ đưa cho ông S 01 (một) bản chính Giấy chứng minh nhân dân và 01 (một) bản chính Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy cùng mang tên ông Nguyễn Thành S. Do trước đó Đ đã nhiều lần đến tiệm cầm đồ của ông S để cầm cố xe mô tô và được ông S đến chuộc lại xe Đ đã cầm cố tại tiệm nên ông S tin tưởng nhận cầm xe mô tô biển số 61B1-414.18 với số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng. Tiếp đó, Đ đưa lại cho ông S 2.800.000 (Hai triệu tám trăm nghìn) đồng để chuộc lại xe mô tô của Đ đang cầm tại tiệm, số tiền còn lại Đ tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, Đ về nhà nói với ông S là Đ đã cầm xe mô tô và đưa lại cho ông S 01 (một) giấy cầm đồ rồi Đ về sống tại nhà cha mẹ ruột thuộc phường TA, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Sau nhiều lần ông S điện thoại cho Đ nhưng Đ không nghe máy và do không đồng ý việc Đ tự ý đem xe mô tô đi cầm cố nên ngày 23/11/2020 ông S đến Công an phường Tương Bình Hiệp trình báo sự việc. Đến ngày 26/11/2020, Đ đến Công an phường Tương Bình Hiệp để đầu thú. Cùng ngày, Công an phường Tương Bình Hiệp bàn giao hồ sơ vụ việc cùng vật chứng, gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu trắng, biển số 61B1-414.18; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Thành S; 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thành S và 01 (một) Giấy cầm đồ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiếp tục xử lý.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 292/KLTS-TTHS ngày 10/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu trắng, biển số 61B1-414.18 trị giá 28.000.000 (Hai mươi tám triệu) đồng. Ngày 16/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra Quyết định số 18 xử lý đồ vật, tài liệu là giao trả xe mô tô nêu trên cùng Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy và Giấy chứng minh nhân dân cho ông Nguyễn Thành S. Hiện ông S có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Thành Đ.

Đối với ông Trần Văn S- là Chủ Tiệm Cầm đồ Phúc Hậu đã nhận cầm cố xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu trắng, biển số 61B1-414.18, quá trình điều tra xác định: Ông S không biết việc Đ tự ý lấy xe mô tô của ông S đem đi cầm cố mà không được sự cho phép của ông S. Đồng thời, do Đ cung cấp được giấy tờ liên quan đến xe mô tô của Đ nên ông S tin tưởng và đồng ý nhận cầm cố xe mô tô trên. Tuy nhiên, hành vi của ông S khi nhận “cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác mà không có giấy ủy quyền hợp lệ của người đó cho người mang tài sản đi cầm cố” đã vi phạm điểm e khoản 2 Điều 11 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng, chống tệ nạn xã hội phòng cháy và chữa cháy, phòng, chống bạo lực gia đình. Do đó, ngày 14/7/2021, Công an thành phố T đã ra Quyết định số 85/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính theo thủ tục xử phạt không lập biên bản đối với ông Trần Văn S. Hiện ông S yêu cầu Đ phải bồi thường cho ông S số tiền là 10.000.000 (Mười triệu) đồng và Đ chưa bồi thường số tiền này cho ông S.

Cáo trạng số 162/CT-VKS-HS ngày 09/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Nguyễn Thành Đ về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ mức hình phạt tù 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đồng ý bồi thường cho ông Trần Văn S - là Chủ tiệm cầm đồ Phúc Hậu số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại, cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 22/11/2020, tại phường Tương Bình Hiệp, thành phố T, tỉnh Bình Dương, sau khi bị cáo Nguyễn Thành Đ được bị hại ông Nguyễn Thành S tin tưởng cho mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu trắng, biển số 61B1-414.18, trị giá 28.000.000 (Hai mươi tám triệu) đồng để đi uống cà phê với bạn thì Đ đã chiếm đoạt xe và mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi mà bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Xét bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xử phạt vi phạm hành chính về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng lại không tích cực cải tạo. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đến cơ quan điều tra đầu thú. Tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại. Bị hại có đơn xin bãi nại đối với bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành Đ đồng ý bồi thường số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng theo yêu cầu của ông Trần Văn S - là Chủ Tiệm Cầm đồ Phúc Hậu. Xét đây là sự tự nguyện của bị cáo và phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Buộc bị cáo Đ phải bồi thường cho ông S số tiền là 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

[7] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ các Điều 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Đ phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

1/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt bị cáo đi thi hành án.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo Nguyễn Thành Đ có trách nhiệm bồi thường cho ông Trần Văn S- là Chủ Tiệm Cầm đồ Phúc Hậu số tiền là 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thành Đ phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4/ Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, nguyên đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo luật định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Công an thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Chung